

Số: 4080/QĐ-ĐHNH

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 10 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận đủ điều kiện học Anh văn chuyên ngành đối với sinh viên hệ
đại học chính quy tiếng Anh bán phần (CLC) đợt tháng 9 năm 2025**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGÂN HÀNG TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 658/QĐ-ĐHNH ngày 04/4/2024 của Thống đốc Ngân hàng
nhà nước Việt Nam về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Trường đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 159/NQ-ĐHNH-HĐT ngày 16/09/2024 của Chủ tịch Hội
đồng trường về việc ban hành Quy chế chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và đào
tạo về việc Ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

Căn cứ Quyết định số 1070/QĐ-ĐHNH, ngày 24/04/2024 của Hiệu trưởng về việc
ban hành Quy chế tổ chức và triển khai thực hiện chương trình đào tạo chất lượng cao,
tiếng Anh bán phần, chương trình đào tạo đặc biệt trình độ đại học tại Trường Đại học
Ngân hàng Tp. Hồ Chí Minh;

Xét chứng chỉ Anh văn sinh viên nộp và đề nghị của Trưởng Phòng Quản lý Đào
tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận đạt chuẩn tiếng Anh giai đoạn đào tạo đại cương (tương đương
trình độ tiếng Anh bậc 3/6 theo tiêu chuẩn Việt Nam) đối với 93 sinh viên đại học chính
quy chương trình tiếng Anh bán phần (CLC) đợt tháng 9 năm 2025.

(Danh sách đính kèm)



Điều 2. Các đơn vị phối hợp thực hiện theo Quyết định số 1075/QĐ-ĐHNH, ngày 08/05/2019 của Hiệu trưởng về việc ban hành quy chế quản lý điểm trên Hệ thống phần mềm Quản lý đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng, Trưởng Phòng Quản lý Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3: để thực hiện;
- Phòng KT&ĐBCL;
- Lưu VP, Ban CLC.



HIỆU TRƯỞNG *gh*

PGS, TS. Nguyễn Đức trung



**DANH SÁCH SINH VIÊN HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY CHƯƠNG TRÌNH
TIẾNG ANH BAN PHÂN (CLC) VÀ CTĐT ĐẶC BIỆT ĐỦ ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ CÁC HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH ĐỢT THÁNG 9 NĂM 2025**

(Ban hành kèm theo Quyết định: 4080/QĐ-ĐHNH, ngày 31 tháng 10 năm 2025
của Hiệu trưởng Trường Đại học Ngân hàng Thành phố Hồ Chí Minh)

STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEIC	IBT
1	050112240390	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	23/10/2006	HQ12-BAF06	3/6			
2	050112240409	Trần Thị Kim	Anh	28/04/2006	HQ12-BAF07	4/6			
3	050112240400	Nguyễn Quỳnh	Anh	16/09/2006	HQ12-BAF04	3/6			
4	050610220810	Trần Thị Lan	Anh	08/06/2004	HQ10-GE10	3/6			
5	050112240482	Trần Hữu	Đạt	25/10/2006	HQ12-BAF20	3/6			
6	050112240474	Phan Ánh	Dương	25/12/2006	HQ12-BAF21	3/6			
7	050112240475	Phạm Thị Thùy	Dương	25/11/2006	HQ12-BAF21	3/6			
8	050312240251	Lê Ngọc	Duy	06/10/2006	HQ12-MAG04	3/6			
9	050512240124	Hồ Huỳnh Đức	Duy	14/09/2006	HQ12-ACC04	3/6			
10	050512240143	Đinh Thị Thùy	Duyên	25/01/2006	HQ12-ACC02	3/6			
11	050112240320	Lê Phạm Kỳ	Duyên	02/03/2006	HQ12-BAF08	3/6			
12	050112240464	Nguyễn Ngọc Kỳ	Duyên	23/03/2006	HQ12-BAF19	3/6			
13	050112240490	Huỳnh Ngọc Quế	Giang	16/03/2006	HQ12-BAF16	3/6			
14	050112240511	Hồ Hồng	Hân	18/08/2006	HQ12-BAF04	3/6			
15	050112240524	Phạm Ngọc	Hân	16/04/2006	HQ12-BAF04	3/6			
16	050611230300	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	24/04/2005	HQ11-BAF15	3/6			
17	050312240051	Lê Nguyễn Mai	Hân	01/06/2006	HQ12-MAG01	3/6			
18	050312240264	Lê Ngọc	Hân	17/11/2006	HQ12-MAG02	3/6			
19	050112240053	Nguyễn Anh	Hào	08/02/2006	HQ12-BAF02	3/6			
20	050312240046	Võ Thị	Hào	04/02/2006	HQ12-MAG03	3/6			
21	050112240054	Nguyễn Hoàn	Hào	07/07/2006	HQ12-BAF11	3/6			
22	050112240323	Trần Đức	Hòa	28/09/2006	HQ12-BAF21	3/6			
23	050112240588	Nguyễn Thị	Hương	13/11/2006	HQ12-BAF14	3/6			
24	050512240170	Lê Thị Quỳnh	Hương	28/02/2006	HQ12-ACC06	3/6			
25	050611230443	Đào Thị Thu	Huyền	13/12/2005	HQ11-MAG07	3/6			
26	050512240035	Vũ Thị Thu	Huyền	12/04/2006	HQ12-ACC04	3/6			
27	050112240572	Nguyễn Thị Thu	Huyền	17/11/2006	HQ12-BAF16	3/6			
28	050512240038	Lâm Uyên	Kha	07/02/2006	HQ12-ACC04	3/6			
29	050512240039	Lương Tuấn	Khải	05/08/2006	HQ12-ACC01	3/6			

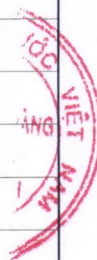
STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEIC	IBT
30	050112240610	Huỳnh Nhật	Khiêm	05/01/2006	HQ12-BAF01	3/6			
31	050112240664	Bùi Thị Mai	Loan	25/10/2006	HQ12-BAF20	3/6			
32	050312240292	Đinh Hoàng	Long	06/12/2006	HQ12-MAG04		5.0		
33	050112240680	Phan Thị Diễm	Ly	02/11/2006	HQ12-BAF09	3/6			
34	050512240053	Nguyễn Nguyên Tuyết	Mai	10/08/2006	HQ12-ACC01	3/6			
35	050512240054	Đào Duy	Mạnh	12/05/2006	HQ12-ACC04	3/6			
36	050112240338	Nguyễn Thông	Minh	25/04/2006	HQ12-BAF20	3/6			
37	050112240710	Nguyễn Trà	My	05/11/2006	HQ12-BAF10	3/6			
38	050611230696	Cù Hoài	Nam	09/07/2003	HQ11-ACC05	3/6			
39	050112240721	Huỳnh Kim	Ngân	22/07/2005	HQ12-BAF19	3/6			
40	050212240014	Nguyễn Hồng Thu	Ngân	21/02/2006	HQ12-MIS01	3/6			
41	050611230767	Đỗ Hiếu	Nghĩa	20/08/2005	HQ11-MAG02	3/6			
42	050312240109	Nguyễn Bảo	Ngọc	19/03/2006	HQ12-MAG06	3/6			
43	050112240164	Trịnh Lâm	Ngọc	01/09/2006	HQ12-BAF08	3/6			
44	050112240156	Đoàn Bảo	Ngọc	15/01/2006	HQ12-BAF15	3/6			
45	050112240171	Phạm Đức	Nguyên	21/11/2006	HQ12-BAF05		5.0		
46	050512240201	Nguyễn Thành	Nguyên	14/09/2006	HQ12-ACC04	3/6			
47	050812240027	Đặng Lê Thảo	Nguyên	06/10/2006	HQ12-INE01	3/6			
48	050112240173	Tô Thảo	Nguyên	21/01/2006	HQ12-BAF18	3/6			
49	050112240780	Phan Thanh	Nhã	25/10/2006	HQ12-BAF06	4/6			
50	050312240315	Nguyễn Kim Yến	Nhân	31/12/2006	HQ12-MAG02	3/6			
51	050112240178	Trần Thanh	Nhân	07/05/2006	HQ12-BAF11	4/6			
52	050212240062	Lương Thị Yến	Nhi	30/10/2006	HQ12-MIS02	4/6			
53	050112240185	Nguyễn Thị Yến	Nhi	19/01/2006	HQ12-BAF17	3/6			
54	050212240022	Trần Huy	Nhiên	20/11/2006	HQ12-MIS02	4/6			
55	050112240194	Đỗ Thụy Cẩm	Như	18/02/2006	HQ12-BAF17	3/6			
56	050112240837	Phạm Đào Ý	Như	18/06/2006	HQ12-BAF04	4/6			
57	050112240853	Ngô Tấn	Phúc	27/07/2006	HQ12-BAF07	3/6			
58	050112240346	Lý Nguyễn Thiên	Phúc	31/05/2006	HQ12-BAF07	3/6			
59	050512240215	Lê Thị Minh	Phương	09/11/2006	HQ12-ACC01	3/6			
60	050312240342	Giảng Long	Quân	23/11/2006	HQ12-MAG02	3/6			
61	050112240880	Nguyễn Huỳnh Tú	Quyên	26/11/2006	HQ12-BAF21	3/6			
62	050112240218	Bùi Hồ Diệu	Quỳnh	17/08/2006	HQ12-BAF16	3/6			
63	050112240220	Vũ Ngọc Như	Quỳnh	26/05/2006	HQ12-BAF06	3/6			

LÀ
 RUON
 NGÂN
 NH PH
 CHÍM

+

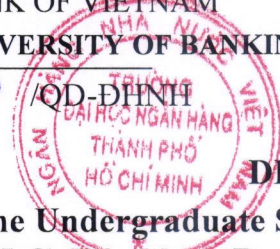
STT	MÃ SỐ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN		NGÀY SINH	LỚP SINH HOẠT	CHỨNG CHỈ TIẾNG ANH			
						VSTEP	IELTS	TOEIC	IBT
64	050312240150	Nguyễn Thị Xuân	Sương	26/02/2006	HQ12-MAG07	4/6			
65	050112240907	Mai Nguyễn Thành	Tài	05/01/2006	HQ12-BAF10		6.5		
66	050812240062	Huỳnh Dương Kim	Thảo	03/10/2006	HQ12-INE02	3/6			
67	050512240090	Vũ Phương	Thảo	05/12/2006	HQ12-ACC03	3/6			
68	050112240231	Trần Phương	Thị	01/01/2006	HQ12-BAF08	4/6			
69	050112240981	Nguyễn Hà Minh	Thư	23/11/2006	HQ12-BAF19	3/6			
70	050312240174	Trần Anh	Thư	17/08/2006	HQ12-MAG02			750+270	
71	050312240355	Nguyễn Thị Minh	Thư	06/12/2006	HQ12-MAG01	3/6			
72	050512240103	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/07/2006	HQ12-ACC04	3/6			
73	050512240094	Nguyễn Anh	Thuy	18/04/2006	HQ12-ACC05	3/6			
74	050512240244	Trần Thị Kiều	Tiên	09/08/2006	HQ12-ACC04	4/6			
75	050112241016	Nguyễn Thị Kim	Tiền	20/05/2006	HQ12-BAF18	3/6			
76	050610220620	Võ Thị Thành	Tín	18/08/2004	HQ10-GE18	4/6			
77	050112241043	Bùi Ngọc Mỹ	Trâm	07/05/2006	HQ12-BAF02	3/6			
78	050312240366	Nguyễn Thúy Bảo	Trâm	28/02/2006	HQ12-MAG08	3/6			
79	050112241070	Trần Thị Thảo	Trân	07/09/2006	HQ12-BAF11	3/6			
80	050112241066	Nguyễn Thị Huyền	Trân	18/11/2006	HQ12-BAF17	3/6			
81	050112240262	Nguyễn Thảo	Trang	11/10/2006	HQ12-BAF13	3/6			
82	050112240260	Nguyễn Ngọc Uyên	Trang	23/05/2006	HQ12-BAF06	4/6			
83	050112241077	Nguyễn Thị Thu	Trinh	22/09/2006	HQ12-BAF19	3/6			
84	050112241104	Phạm Mộng	Tuyền	06/10/2006	HQ12-BAF02	3/6			
85	050112241105	Phạm Trịnh Như	Tuyền	01/02/2006	HQ12-BAF08	3/6			
86	050312240378	Trần Thị Mỹ	Uyên	10/01/2006	HQ12-MAG04	3/6			
87	050611231553	Nguyễn Thành	Vinh	07/11/2005	HQ11-MAG05	3/6			
88	050112241158	Phạm Nguyễn Nhật	Vy	01/04/2006	HQ12-BAF08	3/6			
89	050312240228	Đỗ Ngọc Phương	Vy	28/06/2006	HQ12-MAG02	3/6			
90	050112241153	Nguyễn Thị Tường	Vy	23/08/2006	HQ12-BAF19	3/6			
91	050112241167	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	18/04/2006	HQ12-BAF04	4/6			
92	050312240387	Nguyễn Hải	Yến	21/07/2006	HQ12-MAG07	3/6			
93	050112240313	Lê Thị Kim	Yến	05/03/2006	HQ12-BAF10	3/6			

Tổng số: 93 sinh viên



STATE BANK OF VIETNAM
HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

No: 4080



THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Independence - Freedom - Happiness

Ho Chi Minh City, October 31, 2025

DECISION

List of Full-Time Undergraduate Students of the Partially English-Taught Program (CLC) Eligible to Register for Specialized English-Taught Courses – September 2025 Session

RECTOR OF HO CHI MINH UNIVERSITY OF BANKING

Pursuant to Resolution No. 658/QĐ-ĐHNH dated April 4, 2024 of the Governor of the State Bank of Vietnam on the regulations on the functions, duties, powers, and organizational structure of the Banking University of Ho Chi Minh City;"

Pursuant to Resolution No. 159/NQ-ĐHNH-HDT (September 16th, 2024), by the Chairman of the University Council on promulgating the Regulation on functions, tasks, powers, and organizational structure of the units under the Banking University of Ho Chi Minh City;

Pursuant to Circular No. 01/2014/TT-BGDĐT (January 24th, 2014) issued by the Ministry of Education and Training on promulgating the 6-level Foreign Language Proficiency Framework for Vietnam

Pursuant to Decision No. 1070/QĐ-ĐHNH (April 24th, 2024) by the Rector on promulgating the Regulation on the organization and implementation of the high-quality, partially English-taught, and special undergraduate training programs at the Banking University of Ho Chi Minh City;

Considering the English certificates submitted by students and the recommendation of the Head of the Academic Affairs Office.

DECISION:

Article 1: Recognition of English Proficiency Standards at the General Education Stage (equivalent to Level 3/6 of the Vietnamese Foreign Language Proficiency Framework) for 93 full-time undergraduate students of the Partially English-Taught Program (CLC), September 2025 Intake

(List attached)

Article 2: Related units shall coordinate implementation according to Decision No. 1075/QĐ-ĐHNH (May 8, 2019) by the Rector on promulgating the Regulation on grading management on the Academic Management Software System.



Article 3: The Chief of Office, Head of the Academic Affairs Office, Head of the Testing and Quality Assurance Office, and the students listed in Article 1 are responsible for implementing this Decision.

Recipients:

- As Article 3;
- Testing & Quality Assurance office.
- General Administration Office
- , High-Quality Program Committee.

RECTOR

(Signed)

Nguyen Duc Trung



**List of Full-Time Undergraduate Students of the Partially English-Taught Program (CLC)
Eligible to Register for Specialized English-Taught Courses – September 2025 Session**

*Issued together with Decision No. 4080/QĐ-ĐHNH, dated 31 / 10 /2025 by the Rector of Banking University of
Ho Chi Minh City*

NO.	STUDENT ID	FULL NAME		DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERITIFICATE			
						VSTEP	IELTS	TOEIC	IBT
1	050112240390	Nguyễn Ngọc Lan	Anh	23/10/2006	HQ12-BAF06	3/6			
2	050112240409	Trần Thị Kim	Anh	28/04/2006	HQ12-BAF07	4/6			
3	050112240400	Nguyễn Quỳnh	Anh	16/09/2006	HQ12-BAF04	3/6			
4	050610220810	Trần Thị Lan	Anh	08/06/2004	HQ10-GE10	3/6			
5	050112240482	Trần Hữu	Đạt	25/10/2006	HQ12-BAF20	3/6			
6	050112240474	Phan Ánh	Dương	25/12/2006	HQ12-BAF21	3/6			
7	050112240475	Phạm Thị Thùy	Dương	25/11/2006	HQ12-BAF21	3/6			
8	050312240251	Lê Ngọc	Duy	06/10/2006	HQ12-MAG04	3/6			
9	050512240124	Hồ Huỳnh Đức	Duy	14/09/2006	HQ12-ACC04	3/6			
10	050512240143	Đinh Thị Thùy	Duyên	25/01/2006	HQ12-ACC02	3/6			
11	050112240320	Lê Phạm Kỳ	Duyên	02/03/2006	HQ12-BAF08	3/6			
12	050112240464	Nguyễn Ngọc Kỳ	Duyên	23/03/2006	HQ12-BAF19	3/6			
13	050112240490	Huỳnh Ngọc Quế	Giang	16/03/2006	HQ12-BAF16	3/6			
14	050112240511	Hồ Hồng	Hân	18/08/2006	HQ12-BAF04	3/6			
15	050112240524	Phạm Ngọc	Hân	16/04/2006	HQ12-BAF04	3/6			
16	050611230300	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	24/04/2005	HQ11-BAF15	3/6			
17	050312240051	Lê Nguyễn Mai	Hân	01/06/2006	HQ12-MAG01	3/6			
18	050312240264	Lê Ngọc	Hân	17/11/2006	HQ12-MAG02	3/6			
19	050112240053	Nguyễn Anh	Hào	08/02/2006	HQ12-BAF02	3/6			
20	050312240046	Võ Thị	Hào	04/02/2006	HQ12-MAG03	3/6			
21	050112240054	Nguyễn Hoàn	Hào	07/07/2006	HQ12-BAF11	3/6			
22	050112240323	Trần Đức	Hòa	28/09/2006	HQ12-BAF21	3/6			
23	050112240588	Nguyễn Thị	Hương	13/11/2006	HQ12-BAF14	3/6			
24	050512240170	Lê Thị Quỳnh	Hương	28/02/2006	HQ12-ACC06	3/6			
25	050611230443	Đào Thị Thu	Huyền	13/12/2005	HQ11-MAG07	3/6			
26	050512240035	Vũ Thị Thu	Huyền	12/04/2006	HQ12-ACC04	3/6			
27	050112240572	Nguyễn Thị Thu	Huyền	17/11/2006	HQ12-BAF16	3/6			
28	050512240038	Lâm Uyên	Kha	07/02/2006	HQ12-ACC04	3/6			

NO.	STUDENT ID	FULL NAME		DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERITIFICATE			
						VSTEP	IELTS	TOEIC	IBT
29	050512240039	Lương Tuấn	Khải	05/08/2006	HQ12-ACC01	3/6			
30	050112240610	Huỳnh Nhật	Khiêm	05/01/2006	HQ12-BAF01	3/6			
31	050112240664	Bùi Thị Mai	Loan	25/10/2006	HQ12-BAF20	3/6			
32	050312240292	Đinh Hoàng	Long	06/12/2006	HQ12-MAG04		5.0		
33	050112240680	Phan Thị Diễm	Ly	02/11/2006	HQ12-BAF09	3/6			
34	050512240053	Nguyễn Nguyên Tuyết	Mai	10/08/2006	HQ12-ACC01	3/6			
35	050512240054	Đào Duy	Mạnh	12/05/2006	HQ12-ACC04	3/6			
36	050112240338	Nguyễn Thông	Minh	25/04/2006	HQ12-BAF20	3/6			
37	050112240710	Nguyễn Trà	My	05/11/2006	HQ12-BAF10	3/6			
38	050611230696	Cù Hoài	Nam	09/07/2003	HQ11-ACC05	3/6			
39	050112240721	Huỳnh Kim	Ngân	22/07/2005	HQ12-BAF19	3/6			
40	050212240014	Nguyễn Hồng Thu	Ngân	21/02/2006	HQ12-MIS01	3/6			
41	050611230767	Đỗ Hiếu	Nghĩa	20/08/2005	HQ11-MAG02	3/6			
42	050312240109	Nguyễn Bảo	Ngọc	19/03/2006	HQ12-MAG06	3/6			
43	050112240164	Trịnh Lâm	Ngọc	01/09/2006	HQ12-BAF08	3/6			
44	050112240156	Đoàn Bảo	Ngọc	15/01/2006	HQ12-BAF15	3/6			
45	050112240171	Phạm Đức	Nguyên	21/11/2006	HQ12-BAF05		5.0		
46	050512240201	Nguyễn Thành	Nguyên	14/09/2006	HQ12-ACC04	3/6			
47	050812240027	Đặng Lê Thảo	Nguyên	06/10/2006	HQ12-INE01	3/6			
48	050112240173	Tô Thảo	Nguyên	21/01/2006	HQ12-BAF18	3/6			
49	050112240780	Phan Thanh	Nhã	25/10/2006	HQ12-BAF06	4/6			
50	050312240315	Nguyễn Kim Yến	Nhàn	31/12/2006	HQ12-MAG02	3/6			
51	050112240178	Trần Thanh	Nhàn	07/05/2006	HQ12-BAF11	4/6			
52	050212240062	Lương Thị Yến	Nhi	30/10/2006	HQ12-MIS02	4/6			
53	050112240185	Nguyễn Thị Yến	Nhi	19/01/2006	HQ12-BAF17	3/6			
54	050212240022	Trần Huy	Nhiên	20/11/2006	HQ12-MIS02	4/6			
55	050112240194	Đỗ Thụy Cẩm	Như	18/02/2006	HQ12-BAF17	3/6			
56	050112240837	Phạm Đào Ý	Như	18/06/2006	HQ12-BAF04	4/6			
57	050112240853	Ngô Tấn	Phúc	27/07/2006	HQ12-BAF07	3/6			
58	050112240346	Lý Nguyễn Thiên	Phúc	31/05/2006	HQ12-BAF07	3/6			
59	050512240215	Lê Thị Minh	Phương	09/11/2006	HQ12-ACC01	3/6			
60	050312240342	Giảng Long	Quân	23/11/2006	HQ12-MAG02	3/6			
61	050112240880	Nguyễn Huỳnh Tú	Quyên	26/11/2006	HQ12-BAF21	3/6			

A A
 UONG
 NGAN
 IH PH
 HI MIN
 *

NO.	STUDENT ID	FULL NAME		DATE OF BIRTH	SLASS	ENGLISH CERITIFICATE			
						VSTEP	IELTS	TOEIC	IBT
62	050112240218	Bùi Hồ Diệu	Quỳnh	17/08/2006	HQ12-BAF16	3/6			
63	050112240220	Vũ Ngọc Như	Quỳnh	26/05/2006	HQ12-BAF06	3/6			
64	050312240150	Nguyễn Thị Xuân	Sương	26/02/2006	HQ12-MAG07	4/6			
65	050112240907	Mai Nguyễn Thành	Tài	05/01/2006	HQ12-BAF10		6.5		
66	050812240062	Huỳnh Dương Kim	Thảo	03/10/2006	HQ12-INE02	3/6			
67	050512240090	Vũ Phương	Thảo	05/12/2006	HQ12-ACC03	3/6			
68	050112240231	Trần Phương	Thi	01/01/2006	HQ12-BAF08	4/6			
69	050112240981	Nguyễn Hà Minh	Thư	23/11/2006	HQ12-BAF19	3/6			
70	050312240174	Trần Anh	Thư	17/08/2006	HQ12-MAG02			750+270	
71	050312240355	Nguyễn Thị Minh	Thư	06/12/2006	HQ12-MAG01	3/6			
72	050512240103	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	09/07/2006	HQ12-ACC04	3/6			
73	050512240094	Nguyễn Anh	Thuy	18/04/2006	HQ12-ACC05	3/6			
74	050512240244	Trần Thị Kiều	Tiên	09/08/2006	HQ12-ACC04	4/6			
75	050112241016	Nguyễn Thị Kim	Tiền	20/05/2006	HQ12-BAF18	3/6			
76	050610220620	Võ Thị Thành	Tín	18/08/2004	HQ10-GE18	4/6			
77	050112241043	Bùi Ngọc Mỹ	Trâm	07/05/2006	HQ12-BAF02	3/6			
78	050312240366	Nguyễn Thúy Bảo	Trâm	28/02/2006	HQ12-MAG08	3/6			
79	050112241070	Trần Thị Thảo	Trân	07/09/2006	HQ12-BAF11	3/6			
80	050112241066	Nguyễn Thị Huyền	Trân	18/11/2006	HQ12-BAF17	3/6			
81	050112240262	Nguyễn Thảo	Trang	11/10/2006	HQ12-BAF13	3/6			
82	050112240260	Nguyễn Ngọc Uyên	Trang	23/05/2006	HQ12-BAF06	4/6			
83	050112241077	Nguyễn Thị Thu	Trinh	22/09/2006	HQ12-BAF19	3/6			
84	050112241104	Phạm Mộng	Tuyền	06/10/2006	HQ12-BAF02	3/6			
85	050112241105	Phạm Trịnh Như	Tuyền	01/02/2006	HQ12-BAF08	3/6			
86	050312240378	Trần Thị Mỹ	Uyên	10/01/2006	HQ12-MAG04	3/6			
87	050611231553	Nguyễn Thành	Vinh	07/11/2005	HQ11-MAG05	3/6			
88	050112241158	Phạm Nguyễn Nhật	Vy	01/04/2006	HQ12-BAF08	3/6			
89	050312240228	Đỗ Ngọc Phương	Vy	28/06/2006	HQ12-MAG02	3/6			
90	050112241153	Nguyễn Thị Tường	Vy	23/08/2006	HQ12-BAF19	3/6			
91	050112241167	Nguyễn Huỳnh Như	Ý	18/04/2006	HQ12-BAF04	4/6			
92	050312240387	Nguyễn Hải	Yến	21/07/2006	HQ12-MAG07	3/6			
93	050112240313	Lê Thị Kim	Yến	05/03/2006	HQ12-BAF10	3/6			

Total: 93 students